

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST
Ngày: 17/10/ 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH ANGIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thế Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Kim Linh
2. Bà Nguyễn Thị Kim Khuyên

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đào Công Minh, cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Cù Ngọc Sang – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với:

1. ***Bị cáo:*** Trần Văn L (L em), sinh năm 1976; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, chỗ ở hiện nay: Số nhà 05, đường số 09, phường Thảo Điền, quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế lái xe; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: Nam; dân tộc: kinh, tôn giáo: Đạo Phật; con ông Trần Văn N, sinh năm 1929 (chết) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1931; vợ tên Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1976, con: Chưa có, anh chị em có bảy người, bị cáo là người thứ bảy.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. ***Người bị hại:*** Anh Trần Ngọc L (L anh), sinh năm 1973; địa chỉ: khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang; có mặt.

3. ***Người làm chứng:***

- Chị Trần Thị Ngọc L, sinh năm 1967, vắng mặt.
- Bà Đặng Thị B, sinh năm 1955, vắng mặt.
- Bà Châu Thị Út E, sinh năm 1976, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1973, vắng mặt
- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1946, vắng mặt
- Anh Trương Tiến V, sinh năm 1980, vắng mặt;
- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1963 vắng mặt;
- Ông Lý Văn B, sinh năm 1937, vắng mặt;
- Ông Lê Hồng D, sinh năm 1966, vắng mặt;
- Anh Bùi Thanh T, sinh năm 1985, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Văn L (L em) bị Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07/02/2019, anh Trần Ngọc L (L anh), đi đến quán bán nước của anh Nguyễn Văn D thuộc khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu để uống nước. Một lúc sau, Trần Văn L (L em) điều khiển xe mô tô, đi đến quán nước của anh D, nên gặp anh Ngọc L, do có mâu thuẫn với nhau trong việc thừa kế đất của cha mẹ, nên Văn L dùng xe trước cửa quán nước của anh D, rồi Văn L rủ anh Ngọc L đánh nhau, anh Ngọc L nói không biết đánh nhau, nên Văn L chửi và nói “tao xuống chặt hết cây của mày”, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà của ông Trần Văn N (cha ruột của anh Ngọc L và Văn L) thuộc khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu. Tại đây, Văn L đi ra phía sau nhà bếp của ông N, Văn L lấy một cây dao, rồi đi ra phía sau vườn nơi anh Ngọc L đang trồng dừa và bưởi. Tại đây, Văn L dùng dao chặt 02 cây dừa và 03 cây bưởi (dừa và bưởi của anh Ngọc L, trồng được khoảng 23 tháng). Lúc này, lưỡi dao bị gãy nên Văn L ném bỏ cây dao xuống đất. Sau đó, Văn L đi đến nhà của chị Trần Thị Ngọc L (chị ruột Văn L), thuộc khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, nói sẽ chặt dừa và bưởi của anh Ngọc L và hỏi mượn dao của chị L, chị L khuyên Văn L và không cho Văn L mượn dao. Lúc này, Văn L đi ra phía sau nhà chị L, nhìn thấy trên vách nhà bên trái (từ ngoài nhìn vào) của chị L, có để một cây dao, Văn L lấy cây dao này và nói với chị L “để tôi chặt cho nó biết”, rồi Văn L cầm dao tiếp tục đi ra phía sau nơi anh Ngọc L trồng dừa và bưởi. Tại đây, Văn L tiếp tục chặt thêm 10 cây dừa và 14 cây bưởi của anh Ngọc L, xong, Văn L ném bỏ cây dao, rồi đi về nhà. Sau đó, anh Ngọc L hay tin Văn L đã chặt dừa và bưởi của anh, nên anh đã đến Công an phường Long Sơn, thị xã Tân Châu để trình báo sự việc trên.

Hung khí thu giữ Trong vụ án gồm:

02 cây dao mà Trần Văn L, dùng để chặt dừa và bưởi của anh Trần Ngọc L, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã tiến hành truy tìm, nhưng không tìm được

Ngày 15/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, khởi tố Trần Văn L về tội “Hủy hoại tài sản” và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 15/8/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu ra Quyết định phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can Trần Văn L.

Tại bản Cáo trạng số 50/CT-VKSTC ngày 27 tháng 9 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên giữ quan điểm truy tố bị cáo Trần Văn L về tội “hủy hoại tài sản”:

Hành vi của bị cáo chặt hủy hoại tài sản của anh Trần Văn L 11 cây bưởi da xanh (chết hoàn toàn), 06 cây dừa (chết hoàn toàn), 06 cây bưởi da xanh (bị hư hỏng), 06 cây dừa (bị hư hỏng) đã phạm tội quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cố ý trực tiếp hủy hoại tài sản của người bị hại là xâm hại đến quyền sở hữu của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần có mức hình phạt nghiêm khắc mới có thể răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; thuộc thành phần lao động; không có tiền án, tiền sự; nhận thức pháp luật còn hạn chế;

Về hình phạt, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 63; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 (một) năm tù về tội “hủy hoại tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Do vật chứng là 02 cây dao không tìm thấy nên không xem xét đến.

Về trách nhiệm dân sự, ngày 11/10/2019 bị cáo Trần Văn L đã tự nguyện nộp số tiền thiệt hại 7.515.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự Tân Châu theo biên lai thu số 0002152 để bồi thường cho bị hại là anh Trần Ngọc L, nên công nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Đại diện Viện Kiểm sát tranh luận, trong quá trình điều tra, thu thập chứng cứ các người liên quan và người làm chứng đã khai việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Trần Văn L (L em) đã bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, khởi tố về tội “*Hủy hoại tài sản*” của anh Trần Ngọc L (L anh), xảy ra tại khóm Long Hưng 2, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an nhân dân thị xã Tân Châu, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, các người liên quan không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người làm chứng Trần Thị Ngọc L, Đặng Thị B, Châu Thị Út E, Nguyễn Văn D, Phạm Thị L, Trương Tiến V, Nguyễn Thị N, Lý Văn B, Lê Hồng D và Bùi Thanh T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, họ đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quyết định vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Do phát sinh mâu thuẫn nhau từ đất là di sản thừa kế mà anh Ngọc L (L anh) đã trồng cây ăn trái gồm bưởi da xanh và dừa trên đất từ trước đó,

Bị cáo L cho là anh L đã trồng cây trên đất là di sản chưa phân chia, từ chỗ mâu thuẫn từ trước, khi gặp anh L, hai bên xảy ra cự cãi và bị cáo L đã đến vườn của anh L chặt phá cây của anh L.

Bị cáo cũng khai nhận tại phiên tòa về hành vi hủy hoại tài sản bằng cách chặt hết 11 cây bưởi da xanh và 6 cây dừa chặt hoàn toàn, làm 06 cây dừa và 06 cây bưởi da xanh hư hỏng.

Theo Biên bản về việc định giá tài sản ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, Kết luận:

- 11 cây bưởi da xanh (chết hoàn toàn): $11 \text{ cây} \times 225.000 \text{ đồng/cây} = 2.475.000 \text{ đồng}$.

- 06 cây dừa (chết hoàn toàn): $06 \text{ cây} \times 525.000 \text{ đồng/cây} = 3.150.000 \text{ đồng}$.

* Tổng cộng: 5.625.000 đồng.

- 06 cây bưởi da xanh (bị hư hỏng): $06 \text{ cây} \times 225.000 \text{ đồng/cây} \times 70\% = 945.000 \text{ đồng}$.

- 06 cây dừa (bị hư hỏng): $06 \text{ cây} \times 525.000 \text{ đồng/cây} \times 30\% = 945.000 \text{ đồng}$.

* Tổng cộng: $1.890.000 \text{ đồng} + 5.625.000 \text{ đồng} = 7.515.000 \text{ đồng}$.

Trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng.....

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn L có hành vi hủy hoại tài sản của anh Trần Ngọc L, với tổng giá trị 7.515.000 đồng là xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi hủy hoại tài sản của bị cáo, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác trái pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của anh L thuộc quyền sở hữu của anh L, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo là một thanh niên mạnh khỏe, có nhận thức đầy đủ nhận biết cái đúng, sai, việc gì nên làm hoặc không nên làm, tài sản của anh L cũng là của xã hội nó phục vụ cho đời sống con người.

Nhưng bị cáo lại chặt phá nó đi, đây cũng là công sức của anh L đã bỏ ra bao năm vun trồng và chăm sóc và đến ngày thu hoạch thì bị, bị cáo L hủy hoại không thương tiếc một cách trái pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

[2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ ở thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã khắc phục hậu quả, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt; thuộc thành phần lao động nghèo, có hộ khẩu cư trú rõ ràng, nên được xem xét khi lượng hình theo quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hình phạt: Không cần cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội,

Về hình phạt bổ sung, xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Không

Cây Bưởi da xanh và dừa đã bị hư hỏng không còn giá trị. Xét không đề cập giải quyết.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã hủy hoại tài sản của anh L nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Vào ngày 11/10/2019 bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả với số tiền thiệt hại 7.515.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án. Xét, sự tự nguyện này của bị cáo là phù hợp nên được công nhận. Khi án có hiệu lực anh Trần Ngọc L (L anh) đến Chi cục thi hành án Tân Châu nhận số tiền trên theo biên lai thu số 0002152 ngày 11/10/2019.

[6] Các vấn đề khác: Không

[7] Về án phí: Bị cáo L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

(Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án).

Về án phí dân sự: Bị cáo đã tự khắc phục hậu quả bồi thường cho bị hại trước khi mở phiên tòa nên bị cáo L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; Điều 65; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn L (L em) phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

Xử phạt:

Trần Văn L: 09 (chín) tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 1 (một) năm 6 (sáu) tháng.

Căn cứ khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015;

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo Trần Văn L (L em) tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Trần Ngọc L (L anh) 7.515.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật, anh L đến Chi cục thi hành dân sự thị xã Tân Châu nhận số tiền trên theo biên lai thu số 0002152 ngày 11/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Tân Châu.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, 333, 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự: Bị cáo L không phải chịu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn L (L em) và người bị hại là anh Trần Ngọc L (L anh), có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Ngô Thế Minh